



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 ĐẾN BẬC 5
THEO KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 15/4/2026

PHÒNG THI: 01

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.150426-001	Nguyễn Thế An	Nam	06.08.2003	Thái Nguyên
2	TN.150426-002	Lý Đức Anh	Nam	17.12.2003	Thái Nguyên
3	TN.150426-003	Đỗ Lan Anh	Nữ	09.10.2004	Tuyên Quang
4	TN.150426-004	Phạm Hải Anh	Nữ	22.10.2005	Thái Nguyên
5	TN.150426-005	Nguyễn Văn Bình	Nam	16.06.2003	Thái Nguyên
6	TN.150426-006	Tạ Thị Bình	Nữ	21.09.2004	Thái Nguyên
7	TN.150426-007	Nguyễn Thị Bình	Nữ	26.06.2003	Bắc Ninh
8	TN.150426-008	Phạm Thị Khánh Chi	Nữ	07.03.2004	Thái Nguyên
9	TN.150426-009	Ma Thị Thuỳ Dương	Nữ	06.10.2001	Thái Nguyên
10	TN.150426-010	Nguyễn Sơn Dương	Nam	24.10.2003	Phú Thọ
11	TN.150426-011	Phạm Hải Đăng	Nam	06.11.2003	Thái Nguyên
12	TN.150426-012	Phạm Tài Đức	Nam	27.01.2002	Điện Biên
13	TN.150426-013	Bùi Thu Lan Hà	Nữ	06.07.2004	Hà Nội
14	TN.150426-014	Nguyễn Ngọc Hà	Nam	28.01.1986	Thái Nguyên
15	TN.150426-015	Đào Thị Hạnh	Nữ	04.05.2004	Tuyên Quang
16	TN.150426-016	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	24.09.1999	Thái Nguyên
17	TN.150426-017	Hoàng Thị Hân	Nữ	01.07.1995	Phú Lương
18	TN.150426-018	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	20.02.2002	Hưng Yên
19	TN.150426-019	Hoàng Văn Hiếu	Nam	21.02.2003	Lào Cai
20	TN.150426-020	Trần Thu Hoài	Nữ	01.01.2003	Ninh Bình
21	TN.150426-021	Mè Thị Hoan	Nữ	25.09.2003	Sơn La
22	TN.150426-022	Phạm Nguyễn Thái Hoàng	Nam	23.10.2000	Thái Nguyên
23	TN.150426-023	Bùi Minh Hoàng	Nam	10.10.2002	Tuyên Quang
24	TN.150426-024	Trần Mai Hương	Nữ	16.10.2000	Thái Nguyên
25	TN.150426-025	Hoàng Thị Trâm Hương	Nữ	30.08.2004	Thái Nguyên
26	TN.150426-026	Thên Thúy Hường	Nữ	16.06.2004	Tuyên Quang
27	TN.150426-027	Nông Thị Lịch	Nữ	04.10.2000	Cao Bằng
28	TN.150426-028	Nguyễn Bích Liên	Nữ	12.06.2002	Bắc Ninh
29	TN.150426-029	Trần Thị Thuỳ Linh	Nữ	11.03.2002	Phú Thọ
30	TN.150426-030	Lý Cẩm Linh	Nữ	24.04.2004	Điện Biên
31	TN.150426-031	Thên Thị Hoài Linh	Nữ	05.04.2004	Tuyên Quang
32	TN.150426-032	Dương Thị Khánh Linh	Nữ	22.09.1999	Phú Thọ
33	TN.150426-033	Lý Thị Hồng Lĩnh	Nữ	20.05.2002	Tuyên Quang

Ấn định danh sách có 33 thí sinh.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 ĐẾN BẬC 5
THEO KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 15/4/2026

PHÒNG THI: 02

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.150426-034	Sồi Mai Linh	Nữ	11.08.2004	Điện Biên
2	TN.150426-035	Lê Thị Bích Loan	Nữ	19.09.2003	Phú Thọ
3	TN.150426-036	Trần Trọng Long	Nam	16.10.2002	Ninh Bình
4	TN.150426-037	Ngô Đức Mạnh	Nam	17.10.2003	Lào Cai
5	TN.150426-038	Trần Phương Nam	Nam	02.09.1999	Phú Thọ
6	TN.150426-039	Nguyễn Quỳnh Nga	Nữ	03.02.2003	Tuyên Quang
7	TN.150426-040	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	26.03.2002	Hung Yên
8	TN.150426-041	Nguyễn Bảo Ngọc	Nam	17.08.1994	Hải Phòng
9	TN.150426-042	Dương Thị Nhân	Nữ	13.08.1988	Thái Nguyên
10	TN.150426-043	Nguyễn Đăng Minh Nhật	Nam	15.10.2007	Hà Nội
11	TN.150426-044	Trương Đại Phong	Nam	29.10.2007	Thái Nguyên
12	TN.150426-045	Tiêu Giao Phương	Nam	18.04.2004	Tuyên Quang
13	TN.150426-046	Nguyễn Hữu Quyền	Nam	24.02.1999	Thanh Hoá
14	TN.150426-047	Nguyễn Thị Thuý Quỳnh	Nữ	12.05.1999	Phú Thọ
15	TN.150426-048	Dương Thuý Quỳnh	Nữ	03.05.2008	Thái Nguyên
16	TN.150426-049	Nguyễn Văn Sơn	Nam	11.09.2003	Lào Cai
17	TN.150426-050	Nguyễn Thế Sơn	Nam	14.05.2001	Cao Bằng
18	TN.150426-051	Nguyễn Văn Tâm	Nam	19.06.2004	Thanh Hoá
19	TN.150426-052	Lò Văn Tân	Nam	05.11.2001	Sơn La
20	TN.150426-053	Phạm Anh Tú	Nam	08.05.2004	Tuyên Quang
21	TN.150426-054	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	03.02.2003	Tuyên Quang
22	TN.150426-055	Lộc Thị Ánh Tuyết	Nữ	08.06.2003	Phú Thọ
23	TN.150426-056	Nguyễn Minh Thành	Nam	22.06.2002	Ninh Bình
24	TN.150426-057	Dương Thị Thảo	Nữ	06.09.2000	Thái Nguyên
25	TN.150426-058	Lương Việt Thắng	Nam	12.08.2004	Tuyên Quang
26	TN.150426-059	Ma Thế Thiên	Nam	22.12.2002	Tuyên Quang
27	TN.150426-060	Đặng Thị Thu Thủy	Nữ	24.10.2002	Phú Thọ
28	TN.150426-061	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	16.10.1998	Hà Nội
29	TN.150426-062	Nguyễn Ngọc Trung	Nam	28.03.2002	Lào Cai
30	TN.150426-063	Bùi Trọng Việt	Nam	17.10.2000	Hung Yên
31	TN.150426-064	Nguyễn Đức Vinh	Nam	11.03.2003	Bắc Ninh
32	TN.150426-065	Nguyễn Vũ Thành Vũ	Nam	11.06.2003	Phú Thọ
33	TN.150426-066	Nguyễn Hà Vy	Nữ	07.11.2004	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có 33 thí sinh.